

Bản án số: 80/2026/HSST
Ngày: 19/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Nguyễn Văn Giới**

2, Bà **Vũ Thị Phương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thẩm tra V, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Phúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-HSST ngày 26/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN C** (không có tên gọi khác); sinh ngày 16 tháng 6 năm 1996, tại xã Q, tỉnh P; Nơi thường trú: xóm C, xã Q, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn H (đã chết); Con bà Bùi Thị V, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 22/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - P) xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “*Cướp tài sản*”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1979; nơi thường trú: khu T, phường A, tỉnh Q, có đơn xin xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1980; nơi thường trú: khu M, phường N, thành phố B, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn C (có giấy phép lái xe hạng C) là lái xe của Công ty TNHH dịch vụ vận tải và thương mại HKB, địa chỉ tại khu M, phường N, tỉnh B, do anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 là giám đốc. C được Công ty giao điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99H-056.45 để vận chuyển hàng hóa. Khoảng 11 giờ ngày 07/12/2025, C điều khiển xe chở hàng từ khu công nghiệp Bắc Tiên Phong thuộc phường L, tỉnh Q, đi trên đường quốc lộ 18 về tỉnh B để trả hàng. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, C điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường quốc lộ 18 với đường dẫn về cầu Đ, thuộc khu Đ, phường Đ, tỉnh Q, C xi nhan để phát tín hiệu xin chuyển hướng để rẽ trái vào đường nối dẫn về cầu Đ, lúc này C điều khiển đi với tốc độ 22km/h, do không chú ý quan sát, tại nơi đường giao nhau, không nhường đường cho xe trên hướng ngược C và xe đi từ bên phải đi đến nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION biển kiểm soát 14AZ-124.40 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, trú tại khu T, phường Đ, tỉnh Q điều khiển theo hướng A đi Đ, gây tai nạn. Hậu quả chị T bị thương tích, tổn hại 68% sức khỏe.

Toàn bộ diễn biến vụ tai nạn được camera nhà bà Bùi Thị Thoa, sinh năm 1968 ở khu Đ, phường Đ, tỉnh Q ghi lại.

- Giấy chứng nhận thương tích số 350 ngày 30/12/2025, chị Nguyễn Thị T có những thương tích: Vết mổ vùng mặt không thâm dịch; vết mổ cẳng chân trái thâm dịch; vết mổ cẳng tay trái không thâm dịch. Chụp CT.Scanner sọ, hàm mặt thấy: Hình ảnh tỷ trọng dạng tổn thương não đã dịch hóa vùng thái dương trái, vỡ xương thành ngoài xoang hàm trái; vỡ cung tiếp xương gò má phải; gãy xương hàm dưới vùng cằm phải có dụng cụ cố định xương, gãy thành ngoài xương hàm trái, gãy mỏm chân bướm ngoài bên trái, di lệch rời, gãy cung tiếp xương gò má phải.

Xquang: Hình ảnh gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân trái, có KH cố định ngoài; hình ảnh gãy đầu dưới xương quay phải, trật khớp quay-trụ dưới tay phải; hình ảnh kết hợp xương gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái trục xương thẳng, gãy xương bánh chè phải có dụng cụ cố định xương.

Tại Kết luận giám định số 71 ngày 30/01/2026, của Trung tâm pháp y - Sở y tế Q kết luận: Chị Nguyễn Thị T bị tổn hại 68% sức khỏe.

Kết quả giám định hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01 lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 07/12/2025 và Biên bản dựng lại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q lập ngày 19/01/2026 có nội dung phù hợp với nhau, thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn không còn nguyên vẹn. các vị trí phương tiện được đánh dấu bằng sơn màu trắng, phương tiện đã được đưa vào lề đường, nạn nhân được đưa đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 49+600, Quốc lộ 18 thuộc khu Đ, phường Đ, tỉnh Q. Phía Bắc là hướng đi trường THPT Nguyễn Bình và tiếp giáp với ruộng lúa. Phía Nam là đường dẫn hướng đi cầu Đ. Phía Đông là hướng đi phường M, tỉnh Q. Phía Tây là hướng đi phường A, tỉnh Q.

Vị trí xảy ra tai nạn là ở trên đường quốc lộ 18, tại khu vực giao nhau giữa quốc lộ 18 với đường dẫn đi cầu Đ, phường Đ, tỉnh Q. Đường quốc lộ 18: Mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, không có vật che khuất tầm nhìn. Tâm

đường có vạch sơn đôi liền nét màu vàng chia đường thành hai phần đường có hướng đi ngược C nhau; khu vực giữa ngã tư tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt nét dài 35,5m nối điểm đầu và điểm kết thúc của vạch sơn đôi màu vàng liền nét, chia đường thành hai phần đường có hướng đi ngược C nhau, trên mỗi phần đường đều có vạch sơn đứt đoạn màu trắng chia hai làn đường hướng đi cùng C, làn đường giáp tâm đường của mỗi phần đường rộng 4,1m, làn đường giáp mép đường của mỗi phần đường rộng 3,3m. Tiếp giáp mép đường phía Bắc là lề đường cứng rộng 0,5m, tiếp đến là lề đất rộng 02m, cuối cùng là ruộng lúa. Tiếp giáp mép đường phía Nam (phía Tây ngã tư) là lề đường cứng rộng 0,5m, tiếp đến là lề đường đất rộng 02m, cuối cùng là ruộng lúa. Tiếp giáp mép đường phía Nam (phía Đông ngã tư) là lề đường cứng rộng 0,5m và cống thoát nước rộng 0,85m, tiếp đến là vỉa hè rộng 05m, cuối cùng là khu nhà dân.

Ngã tư phía Nam rộng 25m, mép ngã tư có vạch sơn trắng đứt đoạn, đây là nơi giao nhau giữa quốc lộ 18 với đường dẫn đi cầu Đ, tiếp giáp với mép ngã tư này cách 0,95m là nắp cống thoát nước rộng 0,85m. Đường dẫn đi cầu Đ: mặt đường trải bê tông xi măng, tương đối bằng phẳng, thẳng, không có vật che khuất tầm nhìn. Tâm đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng chia hai phần đường hướng đi ngược C nhau, mỗi phần đường rộng 04m. Tiếp giáp với mép đường phía Tây là lề đất rộng 02m, cuối cùng là ruộng lúa, tiếp giáp với mép đường phía Đông là ốp bó vỉa hè, cuối cùng là khoảng sân trước cửa nhà dân.

Mở rộng hiện trường về phía Tây, trên lề đường bên phải hướng phường A đi đến hiện trường có hệ thống báo hiệu đường bộ lần lượt là: Cột gắn biển giới hạn tốc độ tối đa 60km/h và biển phụ: 6h-8h, 11h-13h, 16h- 18h; Cột gắn biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo đường không bằng phẳng; Cột gắn biển cảnh báo “Trẻ em”; Biển chỉ dẫn hướng đi và 03 hệ thống vạch sơn giảm tốc màu vàng; Biển chỉ dẫn nơi quay xe.

Mở rộng hiện trường về phía Đông, hướng phường M đi đến hiện trường có hệ thống báo hiệu đường bộ lần lượt là: Hệ thống vạch sơn giảm tốc màu vàng; Cột gắn biển cảnh báo giao nhau với đường cùng cấp và biển phụ: 60m; Cột gắn biển chỉ dẫn nơi người đi bộ sang đường và biển chỉ dẫn nơi quay xe; Vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường.

Lấy mép lắp cống thoát nước phía Nam đường quốc lộ 18 làm mép chuẩn và lấy cột điện ký hiệu số 14 trên lề đường phía Nam đường quốc lộ 18 (góc phía Tây ngã tư hướng đi cầu Đ) làm điểm mốc.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số 1: Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 99H-056.45 dừng đỗ trên phần đường hướng phường A đi M tại khu vực ngã tư hướng đi cầu Đ. Đầu xe quay chéo chéo về hướng cầu Đ, đuôi xe quay chéo chéo về hướng Đông Bắc. Trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn là 1,3m và cách điểm mốc là 12,8m về phía Tây Nam. Trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn là 3,9m.

- Số 2: Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 14AZ-124.49 đổ nghiêng bên phải trên làn đường giáp mép đường của phần đường hướng đi M tại khu vực ngã tư hướng đi cầu Đ. Đầu xe quay chéo về hướng đi phường M, đuôi xe quay chéo về hướng phường A. Trục bánh trước cách mép chuẩn là 1,2m và cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô số 1 là 1,1m về hướng Đông Bắc. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 0,9m.

- Số 3: Đám máu KT (0,3x0,1)m trên làn đường giáp mép đường của phần đường hướng đi phường M tại khu vực ngã tư hướng đi cầu Đ. Tâm đám cách mép chuẩn là 0,05m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô số 1 là 2,4m về hướng Đông Bắc.

- Số 4: Đám mảnh vỡ KT (3,2x3)m trên làn đường giáp mép đường của phần đường hướng đi phường M, tại khu vực ngã tư hướng đi cầu Đ. Tâm đám cách mép chuẩn là 0,7m và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô số 1 là 01m về hướng Đông Bắc.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, xác định vị trí xảy ra va chạm là trên phần đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô do chị Nguyễn Thị T điều khiển.

Tại biên bản trích xuất dữ liệu video clip được hệ thống camera an ninh của gia đình bà Bùi Thị Thoa ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn xác định thời gian hiện thị trên camera nhanh hơn thời gian thực tế 20 phút. Thời điểm 14 giờ 08 phút 47 giây đến 14 giờ 08 phút 50 giây, trên màn hình camera xuất hiện xe ô tô tải thùng màu sơn trắng (vòng tròn màu vàng) di chuyển trên C đường phường Đ đi phường A, chuyển hướng sang trái rẽ về đường dẫn nối cầu Đ; Thời điểm 14 giờ 08 phút 51 giây đến 14 giờ 08 phút 52 giây, khi ô tô tải đang di chuyển hướng rẽ trái, đã di chuyển sang C đường ngược C thì trên màn hình xuất hiện xe mô tô màu sơn trắng (vòng tròn màu xanh) di chuyển theo hướng phường A đi phường Đ đến đâm vào phần đầu xe ô tô tải, ngay sau khi va chạm người điều khiển xe mô tô ngã nằm dưới nền đường, ngay trước vị trí đầu xe ô tô tải.

Dữ liệu hành trình di chuyển xe ô tô biển kiểm soát 99H-056.45, thể hiện: Trước thời điểm xảy ra tai nạn (lúc 13 giờ 37 phút đến 13 giờ 37 phút 30 giây), xe ô tô biển kiểm soát 99H-056,45, di chuyển với tốc độ 41km/h, và giảm dần xuống 22km/h, sau đó dừng lại hoàn toàn.

Khám phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 99H-056,45: Nút, vỡ kính chắn gió trước, kích thước (160x76)cm, đường nứt vỡ lan ta xung quanh, hướng từ trước về sau. Tâm vết cách mép kính bên phải là 105cm, cách đất là 155cm; Trượt xước sơn, trượt xước kim loại, bẹp lõm biến dạng, kích thước (60x37)cm, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Tâm vết cách mép phải của trán xe là 65cm, cách đất là 120cm; Vỡ mất mặt ca lăng; Vỡ mất khoảng giữa ba đèn sọc trước kích thước (40x28)cm, tâm vết cách mép bên phải ba đèn sọc là 115cm; Trượt chùi mất bụi, trượt xước, bẹp lõm, móp méo kim loại mặt trước KH chịu lực đầu xe tại vị trí ngay phía sau vết vỡ mất ba đèn sọc trước trên diện kích thước (43x16)cm, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, vị trí thấp nhất cách đất là 52cm; Xe ô tô có camera hành trình, nhưng không còn hoạt động; Trên thùng xe không có hàng hóa.

Khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 14AZ-124.40: Gương chiếu hậu bên trái bị xoay lệch về phía trước. Gương chiếu hậu bên phải bị gãy mất gáo gương và mặt gương; Nhựa ốp đầu xe bị gãy chốt gá, bung bật; Vỡ mất mặt nạ xe; Vỡ hông, bung bật đèn xi nhan trước hai bên; Vỡ mất toàn bộ chắn bùn bánh trước; Vỡ hông nhựa ốp đầu xe phía sau; Vỡ hông nhựa ốp yếm trong; Vỡ hông, bung bật nhựa hộp đỡ chân phía trước bên phải. Đồng thời, cạnh ngoài sàn xe bên phải bị nứt vỡ, mài mòn nhựa kích thước (30x2)cm, hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước; Gãy chốt gá bung bật mép trên nhựa ốp hộp đỡ chân bên trái; Sàn đỡ chân bị KH xe phía trước nén ép về phía sau khiến phần nhựa này bị vỡ rách, xô lệch; Trượt xước kim loại cạnh trước tay phanh bên

trái kích thước (16x1,5)cm, trên diện dấu vết có bám dính chất sơn màu trắng và chất tì trượt màu đen. Vị trí cao nhất cách đất là 80cm; Vỡ mất cánh yếm bên trái; Nứt vỡ nhựa ốp thân xe bên trái, đường nứt vỡ dài 08cm; Toàn bộ phần đầu xe, KH xe phía trước bị đẩy trùn về sau, tì sát vào yên xe.

Quá trình điều tra, Bùi Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Bị hại chị Nguyễn Thị T xin vắng mặt tại phiên tòa, đơn có nội dung thể hiện: tại giai đoạn điều tra chị đã có thỏa thuận với bị cáo nhận bồi thường 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa có nội dung thể hiện: Tôi là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 99H-056.45 đăng ký mang tên Công ty TNHH dịch vụ vận tải thương mại HKB do tôi làm Giám đốc. Ngày 07/12/2025, tôi có giao xe cho anh Bùi Văn C vận chuyển hàng từ Bắc Tiên Phong, tỉnh Q về khu Công nghiệp tỉnh B. Buổi trưa ngày 07/12/2025, anh Bùi Văn C điều khiển xe xảy ra va chạm với xe mô tô do chị Nguyễn Thị T (phường A, tỉnh Q) điều khiển, hậu quả chị T bị thương tích 68% sức khỏe. Tôi cũng đã cùng anh C khắc phục bồi thường cho chị T là 180.000.000 đồng. chị T đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với chiếc xe ô tô nêu trên của tôi hư hỏng nhẹ nên tôi tự khắc phục, không yêu cầu anh Bùi Văn C phải bồi thường gì.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 180.000.000 đồng, chị T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác.

* Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99H-056,45, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn B, xe mô tô biển kiểm soát 14AZ-124.40, xác định là của chị Nguyễn Thị T, do xe hư hỏng nhẹ nên chị Thờ, anh Ba có đơn xin từ chối việc định giá thiệt hại. Ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSQNH-KV, ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã rất tích cực cùng mọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu, bị cáo đã bồi thường khắc phục hoàn toàn hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo làm nghề lái xe, là nguồn thu nhập chính để nuôi sống gia đình nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Xe ô tô biển kiểm soát 99H - 056.45, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn B, xe mô tô biển kiểm soát 14AZ - 124.40 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện nêu trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Do đó không đề cập giải quyết.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Văn C.

- Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại phần tranh luận, bị cáo Bùi Văn C không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra V, Kiểm sát V đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Văn C tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại Nguyễn Thị T, phù hợp với Biên bản khám

phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập hồ 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2026 tại bãi trông giữ xe thuộc trụ sở Công an phường Yên Tử, tỉnh Q, Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồ 15 giờ 10 phút ngày 07/12/2025, Sơ đồ hiện trường lập hồ 15 giờ 10 phút ngày 07/12/2025, bản ảnh hiện trường, bản ảnh về phương tiện giao thông, Kết luận giám định thương tích của chị Nguyễn Thị T, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07/12/2025, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 18 với đường nối dẫn về cầu Đ, thuộc khu Đ, phường Đ, tỉnh Q, Bùi Văn C có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99H - 056.45, đi hướng phường M đi phường A, tỉnh Q, do không chú ý quan sát, nơi đường giao nhau, không nhường đường cho xe trên hướng ngược C và xe đi từ bên phải đến nên đã va chạm với xe mô tô HONDA - VISION biển kiểm soát 14AZ - 124.40 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, trú tại khu T, phường A, tỉnh Q điều khiển theo hướng phường A đi phường Đ, gây tai nạn. Hậu quả chị T bị thương tích, tổn hại 68% sức khỏe. Chiếc xe mô tô HONDA - VISION biển kiểm soát 14AZ - 124.40 của chị T hư hỏng nhẹ, chị T từ chối giám định nên không xác định được thiệt hại cụ thể.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 22 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ:

Khoản 3 Điều 15 quy định: "...

3. *Khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho người đi bộ, xe thô sơ, xe đi ngược C và chỉ chuyển hướng khi không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác.*"...

Khoản 2 Điều 22 quy định: "...

2. *Tại nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải*"...

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn C đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;"...

Bị cáo Bùi Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn nơi công cộng; bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tính cầu thả, không chú ý quan sát và nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi giao nhau không có chỉ dẫn đi theo vòng xuyến, xem thường Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Bản thân bị cáo cũng đã từng bị kết án

về hành vi “*Cướp tài sản*” nhưng đã được xóa án tích. Do đó, phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án này bị hại cũng một phần có lỗi do điều khiển phương tiện giao thông đến đường giao nhau không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, sau khi tai nạn bị cáo đã rất tích cực hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa CH, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có giấy phép lái xe theo quy định. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính, hành nghề lái xe là nguồn thu nhập chính nuôi sống bản thân và gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 99H - 056.45 và xe mô tô biển kiểm soát 14AZ - 124.40 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Văn C.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Văn C (sau khi kết thúc phiên tòa).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q;
- Bị cáo;
- UBND xã Q, tỉnh P.
- Thi hành án dân sự tỉnh Q;
- Lưu HS., VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh